

Số: 2155/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 23 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 325/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Du Hoàng Ngọc Tr, sinh năm 1993;
Địa chỉ: 2.16 Cao ốc TV, Khu phố 4, phường BTĐ, thành phố T, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm 1989;
Địa chỉ thường trú: Số nhà 177, ấp BK2, xã MH, huyện CN, tỉnh TV.
Địa chỉ tạm trú: 12/4/10, Khu phố 3, Đường số 20, phường TML, thành phố T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Qu và bà Du Hoàng Ngọc Tr.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Qu và bà Du Hoàng Ngọc Tr theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2016; do Ủy ban nhân dân xã MH, huyện CN, tỉnh TV cấp ngày 24/02/2016 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Du Hoàng Ngọc Tr và ông Nguyễn Văn Qu cùng xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Đồng L, sinh ngày 10/7/2016. Hai bên thống nhất giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Đồng L cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và bà Tr không yêu cầu ông Qu cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Hai bên thi hành dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), bà Du Hoàng Ngọc Tr tự nguyện chịu toàn bộ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2018/0028493 do Chi cục thi hành thành phố T lập ngày 15 tháng 3 năm 2021. Hoàn lại cho bà Tr số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Tp.T;
- Ủy ban nhân dân xã MH, huyện CN, tỉnh TV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Dung